

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Trần Ngọc Bân.

- Ông: Cil Pan Ha Lan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2017; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 76/2016/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2016 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ka Să J;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Lò Hoài K;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 12 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn bà Ka Să J trình bày:

Bà J và ông Lò Hoài K có quen biết và tìm hiểu nhau khoảng hai tháng thì quyết định đi đến quan hệ hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/ 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, ông bà làm ăn sinh sống tại thôn Thôn A, xã B, huyện

Đ. Khoảng đầu năm 2015 vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau. Ông K ghen tuông, thường hay nhậu nhẹt đánh đập vợ. Bà J xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng ông bà đã ly thân khoảng hai năm nên bà J yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka Să J yêu cầu được ly hôn với ông Lò Hoài K.

Về con chung: Ông bà có với nhau 01 con chung tên Lò D B; sinh ngày 17/01/2012. Bà J yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà nuôi dưỡng và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng trên một tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2017.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Lò Hoài K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông K thống nhất về quan hệ hôn nhân như lời trình của bà J; Tuy nhiên, theo ông K nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau trong cách sống, suy nghĩ nên có đôi lúc cãi vã, trong lúc nóng giận, không làm chủ được bản thân nên ông có đánh vợ, hiện tại vợ chồng ông bà đã ly thân hơn một năm. Qua yêu cầu ly hôn của bà J thì ông K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không lớn, con còn nhỏ nên ông K không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà J, ông mong muốn đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con.

Về con chung: Ông K thống nhất như lời trình bày của bà J, nếu giải quyết cho ly hôn thì ông K yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà J nuôi dưỡng và ông nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng trên một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông K Thống nhất theo lời trình bày của bà J.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án; về quan hệ hôn nhân: cho bà Ka Să J và ông Lò Hoài K được ly hôn; về con chung: giao con chung cho bà J nuôi dưỡng và buộc ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng trên một tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. về án phí buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lò Hoài K được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka Să J và ông Lò Hoài K đã tự nguyện đi đến quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/ 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà J và ông K là hợp pháp. Quan hệ hôn nhân giữa bà J và ông K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không quan tâm chăm sóc, lo toan cho cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn bà Ka Să J.

Về con chung: Bà Ka Să J và ông Lò Hoài K có 01 con chung là cháu Lò D B; sinh ngày 17/01/2012. Xét bà J, ông K đều thống nhất yêu cầu giao con chung cho bà J trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, buộc ông Lò Hoài K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng trên một tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/5/2017.

Về tài sản chung: Bà Ka Să J và ông Lò Hoài K tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XII quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc nguyên đơn bà Ka Să J phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Buộc bị đơn ông Lò Hoài K phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh số 10/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XII quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Ka Să J và bị đơn ông Lò Hoài K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò D B; sinh ngày 17/01/2012 cho bà Ka Să J trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lò Hoài K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng trên một tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/5/2017.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Buộc nguyên đơn bà Ka Să J phải nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí bà Ka Să J đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003899 ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc bị đơn ông Lò Hoài K phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã B, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Bình